TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18/2019**/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng đặc cọc"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: bà Phạm Thị Tuyết H, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp A, xã B, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ông Phạm Văn N, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: bà Phạm Thị L, sinh năm 1976.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: ông Trần Văn B**,** sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bà L và ông B cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu phố G, phường H, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Bà L và ông B có trách nhiệm liên đới trả cho bà H và ông N số tiền là 68.400.000đ (sáu mươi tám triệu bốn trăm ngàn đồng). Trong đó tiền đặt cọc là

60.000.000đ và 8.400.000đ là tiền lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: bà L và ông B phải nộp là 300.000đ. Án phí có giá ngạch bà L và ông B đồng ý nộp là 210.000đ. Tổng cộng bà L và ông B phải nộp án phí là 510.000đ (Năm trăm mười ngàn đồng)

+ Hoàn tạm ứng án phí cho bà H và ông N số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001193 ngày 01/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Xã Y.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trương Thị Tiến